

TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG DU LỊCH ĐẾN BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC TẠI CÁC VƯỜN QUỐC GIA VÀ KHU BẢO TỒN KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

Dư Văn Toán
Nguyễn Thùy Vân

Tóm tắt: Bài nghiên cứu đã tổng quan phân tích tài nguyên du lịch của 19 tỉnh thành thuộc 3 vùng lãnh thổ du lịch Việt Nam (Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ). Trên cơ sở đó, bài viết đã phân tích tương đối chi tiết về hiện trạng phát triển hoạt động du lịch tương đối bất cập tại các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên khu vực miền Trung - Tây Nguyên và các tác động liên quan tới môi trường, hệ sinh thái và đa dạng sinh học. Đồng thời, nghiên cứu này đề xuất các giải pháp định hướng phát triển du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và phát triển bền vững khu vực miền Trung - Tây Nguyên Việt Nam.

Từ khóa: Du lịch sinh thái; bảo tồn thiên nhiên; vườn quốc gia; đa dạng sinh học.

Đặt vấn đề

Theo tổ chức lãnh thổ du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, miền Trung - Tây Nguyên bao gồm 19 tỉnh, phân bố theo 3 vùng: Duyên hải Bắc Trung Bộ (6 tỉnh gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế), Duyên hải Nam Trung Bộ (7 tỉnh và 1 thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và TP Đà Nẵng); Tây Nguyên (5 tỉnh gồm: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng). Với 1.870 km đường bờ biển, hơn 1.500 km biên giới đường bộ với Lào và Campuchia, miền Trung - Tây Nguyên là lãnh thổ có nguồn tài nguyên khá đa dạng và phong phú với nhiều tiềm năng nổi trội về biển, đảo, vịnh nước sâu, đất, rừng, di sản văn hóa - lịch sử, cửa khẩu biên giới... cho phép phát triển kinh tế tổng hợp với nhiều ngành chủ lực, trong đó có du lịch. Là cửa ngõ ra biển của hành lang Đông - Tây, lại có lãnh thổ trải dài trên tuyến du lịch Xuyên Việt,

Xuyên Á, miền Trung - Tây Nguyên có vị trí du lịch đặc biệt quan trọng trong phát triển du lịch Việt Nam. Miền Trung - Tây Nguyên có nhiều cửa khẩu với Lào và Campuchia như: cửa khẩu Cầu Treo (Hà Tĩnh), Lao Bảo (Quảng Trị)... và đặc biệt cửa khẩu Bờ Y (Kon Tum) thuộc khu vực Ngã Ba Đông Dương. Hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt và đường không tương đối phát triển, với các trục giao thông Bắc - Nam cả trên đường bộ và đường sắt, trục bắc nam gồm quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh và đường sắt Bắc - Nam. Ngoài ra, vùng cũng có nhiều sân bay như Sao Vàng (Thanh Hóa), Vinh (Nghệ An), Đồng Hới (Quảng Bình), Phú Bài (Thừa Thiên - Huế), Đà Nẵng, Chu Lai (Quảng Nam), Phù Cát (Bình Định), Tuy Hòa (Phú Yên), Cam Ranh (Khánh Hòa), Liên Khương (Lâm Đồng) và Buôn Mê Thuột (Đắk Lắk). Các cảng biển lớn như Đà Nẵng, Chân Mây (Thừa Thiên - Huế), Quy Nhơn (Bình Định), Vân Phong (Khánh Hòa)... hàng năm vận chuyển được rất nhiều hành khách và hàng hóa rất thuận tiện

cho việc liên kết phát triển du lịch quốc gia và quốc tế.

Miền Trung - Tây Nguyên cũng là khu vực có nhiều tiềm năng, thế mạnh để phát triển các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng núi đẳng cấp, có thương hiệu, nhưng gần như chưa được phát huy. Thậm chí, một số tiềm năng du lịch sinh thái quý giá đã gần như bị đánh mất bởi việc triển khai nhiều dự án phát triển công nghiệp, thủy điện như tại Đắk Lắk, Đắk Nông... Tính đến tháng 01 năm 2018, miền Trung - Tây Nguyên có 12 Vườn Quốc gia (VQG) (Bến En, Pù Mát; Vũ Quang; Phong Nha - Kẻ Bàng; Bạch Mã; Phước Bình; Núi Chúa; Chư Mom Ray; Kon Ka Kinh; Yok Đôn; Chư Yang Sin; Bidoup Núi Bà) và 29 Khu bảo tồn (KBT) thiên nhiên trong đó có 6 KBT loài và sinh cảnh (KBT Hương Nguyên; KBT Sao La Thừa Thiên - Huế; KBT Sao La Quảng Nam; KBT Đắk Uy; KBT sinh cảnh Ea Ral; KBT Trấp Ksor), đây là nguồn tài nguyên quan trọng để khai thác phát triển du lịch (Tổng cục Lâm Nghiệp, 2015).

Khai thác du lịch tại các VQG và KBT đã góp phần hỗ trợ thu nhập kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho người dân địa phương; nâng cao hiểu biết, ý thức của cộng đồng và khách du lịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường. Hoạt động du lịch sinh thái tại các VQG đã tạo điều kiện mở rộng quan hệ, gắn kết giữa các vùng miền trên cả nước và quốc tế. Nguồn lợi thu được từ các dịch vụ du lịch đã được sử dụng để thực hiện các biện pháp bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, sự phát triển của các hoạt động du lịch tại các VQG và KBT, trong một số trường hợp đã gây ra các tác động tiêu cực đến công tác bảo tồn đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái; giá trị văn hóa bản địa. Rõ rệt nhất là sự gia tăng mức độ sử dụng tài nguyên, tăng lượng rác thải, nước thải gây ô nhiễm môi trường; hoạt động tham quan

gây ảnh hưởng đến tập tính sinh hoạt của các loại động vật; việc bê cảnh, hái hoa, dẫm đạp lên thảm thực vật gây ảnh hưởng đến cảnh quan tại các VQG... Việc quản lý, kiểm soát quá trình triển khai các dự án khai thác, đầu tư du lịch thiếu chặt chẽ và nghiêm túc, không theo quy hoạch hoặc thiếu tầm nhìn dẫn đến việc đầu tư các công trình đã làm phá vỡ cảnh quan, môi trường sinh thái, tác động tiêu cực tới tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học như tại Nha Trang (Khánh Hòa), Hà Tĩnh, Phú Yên... Ngoài ra, mâu thuẫn do việc chia sẻ lợi ích chưa hợp lý giữa các đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ hoạt động du lịch và cộng đồng địa phương đã gây ra những tác động không nhỏ, giảm hiệu quả trong công tác bảo tồn.

Theo số liệu từ Báo cáo Năng lực cạnh tranh du lịch toàn cầu năm 2017 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF)¹, năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam năm 2017 đã có bước cải thiện quan trọng, tăng 8 bậc, từ thứ 75/141 quốc gia được đánh giá trong năm 2015 lên thứ 67/136 quốc gia được đánh giá trong năm 2017. Một số chỉ số được xếp hạng khá cao như: nguồn tài nguyên thiên nhiên vốn có (thứ 34), tài nguyên văn hóa (thứ 30) và khả năng cạnh tranh giá cả (thứ 35)... Tuy nhiên, nhiều chỉ số liên quan đến môi trường lại đứng ở gần cuối bảng xếp hạng như: mức độ bền vững về môi trường (hạng 129/136), các quy định lỏng lẻo về môi trường (hạng 115/136), mức độ chất thải (hạng 128/136), nạn phá rừng (hạng 103/136), hạn chế về xử lý nước (hạng 107/136)...

Trước tình hình trên, cùng với hoạt động du lịch tại các VQG và KBT đang phát triển mạnh mẽ cần phải có các đánh giá cụ thể về những tác động của du lịch đến môi trường và đa dạng sinh học, trên cơ sở đó có những định

¹ The Global Competitiveness Report 2016-2017.

hướng và giải pháp để phát triển du lịch hài hòa với công tác bảo tồn.

1. Thực trạng phát triển du lịch gắn với công tác bảo tồn tại các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn miền Trung - Tây Nguyên

1.1. Hiện trạng khai thác phát triển du lịch tại các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn miền Trung - Tây Nguyên

1.1.1. Vùng Tây Nguyên

Vùng Tây Nguyên với đặc điểm địa hình chia cắt, đa dạng bao gồm các dãy núi trên cao trên 2.000 m (Ngọc Linh - Kon Tum; Chư Yang Sin - Đắk Lắk) và Hệ sinh thái (HST) tự nhiên tiêu biểu là HST rừng khô hạn và HST núi cao. HST khô hạn là nơi tồn tại nhiều nguồn gen động vật, thực vật quan trọng, trong số 51 loài động vật quý hiếm, 10 loài đặc hữu của Đông Dương thì trong HST rừng khô ở Tây Nguyên phát hiện có tới 38 loài quý hiếm, 5 loài đặc hữu. Ngoài ra, với hệ thống các cao nguyên, bình nguyên, thung lũng... Tây Nguyên có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc (Con đường xanh tây nguyên, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa...). Với đặc điểm tự nhiên thuận lợi cho việc khai thác và phát triển du lịch sinh thái, một số VQG và KBT tại Tây Nguyên đã khai thác và phát triển du lịch rất tốt mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế và đóng góp cho bảo tồn.

VQG Yok Đôn là khu vực duy nhất bảo tồn kiểu rừng khô cây họ dầu, có nhiều loại thú lớn quý hiếm tập trung như: voi Châu Á (*Elephas maximus*); bò xám (*Bos sauveli*), mang lớn (*Megamuntiacus*); nai cà tông (*Rucervus eldii*); Bò rừng (*Bos banteng*); hổ (*Panthera tigris*); sói đỏ (*Cuon alpinus*); voọc vá (*Pygathrix nemaeus*). Đây là nơi duy nhất của Việt Nam có thể gặp 3 loài bò rừng, với đặc điểm về mức độ đa dạng sinh học cao, đặc biệt là tour du lịch cưỡi voi, VQG Yok Đôn là

một điểm đến không thể thiếu đối với khách du lịch khi đến Tây Nguyên.

VQG Bidoup - Núi Bà; KBT Ngọc Linh; Chư Yang Sin; Chư Mom Ray... với HST núi cao, hệ thực vật phong phú trên 300 loài; hệ động vật cũng rất phát triển với trên 400 loài thú, 34 loài chim với nhiều loài quý hiếm đã thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học cũng như hấp dẫn du khách. Hiện nay, sản phẩm du lịch leo núi Ngọc Linh đang được khai thác, phát triển và thu hút được nhiều khách du lịch.

VQG Kon Ka Kinh là một trong 27 VQG khu vực Đông Nam Á công nhận là Vườn Di sản ASEAN. VQG Kon Ka Kinh được đánh giá có tính đa dạng sinh học cao. Tổng số loài thực vật của VQG Kon Ka Kinh hiện có 1.022 loài với 22 loài bị đe dọa ở cấp độ quốc gia (Sách Đỏ Việt Nam 2007) và toàn cầu (IUCN, 2010). Hệ động vật của Vườn rất đa dạng và phong phú với tổng số 556 loài trong đó có 16 loài đặc hữu. Đây là những giá trị cần được bảo tồn và phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường và phục vụ khai thác loại hình du lịch sinh thái.

1.1.2. Vùng Duyên hải Bắc Trung Bộ

Vùng Duyên hải Bắc Trung Bộ nằm gọn trên dải đất hẹp nhất của Việt Nam, giữa một bên là dãy Trường Sơn, một bên là biển Đông. Bắc Trung Bộ là vùng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái. Hiện nay, Bắc Trung bộ đang tập trung phát triển các sản phẩm du lịch như: du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch khám phá hang động, du lịch về nguồn, du lịch di sản... góp phần quan trọng vào sự phát triển du lịch của cả nước và kinh tế - xã hội của khu vực.

VQG Phong Nha - Kẻ Bàng: Với đặc điểm về địa hình, khí hậu, đất đai, thủy văn của Phong Nha - Kẻ Bàng đã hình thành hệ thực vật phong phú, đa dạng và độc đáo, các nhà

khoa học đã thống kê được 2.400 loài thực vật bậc cao với 208 loài lan trong đó có nhiều loài quý hiếm được ghi trong Sách Đỏ của Việt Nam và IUCN. Bên cạnh đó còn có 140 loài thú, 356 loài chim, 97 loài bò sát, 47 loài lưỡng thê, 162 loài cá, 369 loài côn trùng, trong đó nhiều loài thuộc danh mục Sách Đỏ của Việt Nam và thế giới như: sao la, mang lớn, mang Trường Sơn, voọc Hà Tĩnh... Phong Nha - Kẻ Bàng có ý nghĩa như một bảo tàng sinh vật khổng lồ ở Việt Nam. VQG Phong Nha - Kẻ Bàng đã 2 lần được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới. Hiện nay, VQG Phong Nha - Kẻ Bàng đang khai thác rất tốt loại hình du lịch sinh thái và du lịch mạo hiểm, khám phá hang động².

VQG Bạch Mã là một phần của dãy Trường Sơn Bắc, có nhiều dãy núi với các đỉnh núi cao trên 1.000m chạy ngang theo hướng từ Tây sang Đông và thấp dần ra biển. Địa hình hiểm trở, bị chia cắt mạnh và rất dốc. Dưới chân của các dải núi là những thung lũng hẹp, dài với những dòng suối trong sạch tạo nên vẻ đẹp độc đáo thu hút khách du lịch, đồng thời góp phần cải tạo tiểu khí hậu vùng. Về đa dạng sinh học, theo Sách Đỏ Việt Nam (2007) có 73 loài thực vật cần phải được bảo vệ, đặc hữu có 204 loài; còn về động vật, có 69 loài được liệt kê cần phải được bảo vệ và 15 loài đặc hữu³. VQG Bạch Mã có điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình du lịch sinh thái và du lịch mạo hiểm.

VQG Bến En, hiện hữu cho sự đặc thù của khu hệ động vật Bắc Trường Sơn với 58 loài thực vật có trong danh lục đỏ IUCN, 2013, 46 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam năm 2007; về động vật có 56 loài được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam 2007, 433 loài trong danh lục IUCN 2013. Chức năng của vườn là bảo tồn thiên

nhien các hệ sinh thái phục hồi, các loài động thực vật, phục vụ nghiên cứu khoa học, cải thiện và ổn định đời sống nhân dân vùng đệm, đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân cùng tham gia quản lý bảo vệ và phát triển rừng⁴. Hiện nay, khai thác du lịch tại VQG Bến En chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, tuy nhiên với giá trị đa dạng sinh học cao, trong tương lai Bến En sẽ trở thành một khu du lịch hấp dẫn.

1.1.3. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có vị trí địa lý thuận lợi, gần TP. Hồ Chí Minh và khu tam giác kinh tế trọng điểm miền Đông Nam Bộ; là cửa ngõ của Tây Nguyên. Khu vực này có địa hình phức tạp, đồi - núi - rừng - biển đan xen tạo nên nhiều kỳ quan, thắng cảnh với các bãi tắm đẹp. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi để các tỉnh trong khu vực phát triển du lịch mà trọng tâm là du lịch biển - đảo. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có VQG Núi Chúa và Phước Bình thuộc tỉnh Ninh Thuận. Các VQG khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ có hệ sinh thái rừng vùng núi cao với các kiểu rừng: rừng kín thường xanh; rừng mưa ẩm nhiệt đới; rừng hỗn hợp cây lá rộng và cây lá kim á nhiệt đới; rừng lá kim; rừng thưa cây họ dầu tiêu biểu cho kiểu rừng khô hạn của tỉnh Ninh Thuận. Loại hình du lịch sinh thái chinh phục đỉnh núi cao và khám phá hang động nhìn ra biển đang được khai thác và phát triển tại các VQG vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ còn có hệ thống các KBT biển hiện đang khai thác phát triển du lịch tắm biển và lặn ngắm san hô cũng như nuôi trồng động, thực vật biển rất hiệu quả như KBT biển Hòn Mê, Cồn Cỏ, Lý Sơn, Cù Lao Chàm, Sơn Trà Hải Vân, Hòn Mun, Hòn Cau... mỗi KBT đều có những cách làm khác

² <https://phongnhakebang.vn/>

³ <http://www.bachmapark.com.vn/>

⁴ <http://benennp.com.vn/>

nhau để giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển du lịch.

1.2. Các vấn đề tồn tại trong công tác quản lý du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học tại các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn miền Trung - Tây Nguyên

- *Công tác quản lý du lịch:* Hiện nay, hầu hết các VQG, KBT tại miền Trung - Tây Nguyên đều tổ chức kinh doanh du lịch. Tuy nhiên, tình trạng quản lý chưa thống nhất, Nhà nước chưa có những quy định cụ thể về quản lý hoạt động du lịch, chưa có mô hình cụ thể và thống nhất trong công tác quản lý. Một số VQG quản lý du lịch thuộc quyền của VQG như: Phong Nha - Kẻ Bàng; Bù Gia Mập; Bidoup Núi Bà,... một số khác lại do các cơ quan địa phương như: Bến En; Pù Mát; Vũ Quang; Chư Mom Ray; Kon Ka Kinh; Chư Yang Sin; Núi Chúa; Phước Bình... Việc quản lý du lịch chưa được thống nhất, cách thức phối hợp của các VQG và KBT với cộng đồng địa phương không được xác định phù hợp. Việc chia sẻ lợi ích chưa hợp lý là nguyên nhân gây mâu thuẫn với cộng đồng và làm giảm hiệu quả trong công tác bảo tồn tài nguyên, đa dạng sinh học.

- *Khai thác quá mức các loài động, thực vật đặc hữu tại các VQG và KBT nhằm phục vụ nhu cầu của khách du lịch:* Do các VQG có diện tích rừng khá lớn, lực lượng kiểm lâm lại tương đối mỏng, nên tình trạng săn bắn, khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ và buôn bán động vật hoang dã đã và đang diễn ra mạnh mẽ và đe dọa tới đa dạng sinh học. Tại VQG Pù Mát, các loài thú lớn trong tình trạng nguy cấp như hổ, gấu, bò tót, chà vá chân đỏ bị săn bắn và đánh bắt đang có nguy cơ tuyệt chủng; Tại VQG Kon Ka Kinh, trong các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, đội kiểm lâm phải thường xuyên tuần tra, bảo vệ, phát hiện, ngăn chặn và nghiêm cấm các hoạt động gây hại đến hệ

động thực vật; tháo gỡ các loại bẫy đặt trong rừng.

- *Hiện tượng phát triển du lịch “nóng”, đặc biệt vào mùa cao điểm làm vượt quá sức chứa, sức chịu tải môi trường:* Vào các dịp lễ, Tết, VQG Phong Nha - Kẻ Bàng đón 25.000 đến 30.000 lượt khách đến tham quan, lưu trú, trong khi đối với những điểm du lịch nhạy cảm về sinh thái như Hang Ên, hang Sơn Đoòng việc phát triển du lịch sinh thái cũng đòi hỏi phải có kiến thức và ý thức bảo tồn ở mức cao nhất. Mặt khác việc xây cáp treo để phục vụ khách du lịch cũng gây ra tác động tiêu cực tới môi trường, phá hủy hệ sinh thái, suy giảm đa dạng sinh học nhiều hơn là đóng góp cho xã hội.

2. Tác động của hoạt động du lịch đến bảo tồn đa dạng sinh học tại các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn miền Trung - Tây Nguyên

2.1. Tác động

Việc lựa chọn phát triển du lịch ở các VQG và KBT có thể ảnh hưởng đến mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững, mục tiêu tăng trưởng xanh và các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường cũng như đa dạng sinh học và Việt Nam là thành viên; phát triển du lịch không bền vững sẽ ảnh hưởng đến quyền thụ hưởng của thế hệ tương lai.

Tác động của hoạt động du lịch đến bảo tồn đa dạng sinh học tại các VQG và KBT được chia ra làm 2 loại: Tác động trực tiếp và tác động gián tiếp. Các tác động trực tiếp gây ra bởi sự có mặt của du khách, còn các tác động gián tiếp nảy sinh từ việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Có thể xác định một số các tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch đến đa dạng sinh học tại các VQG và KBT miền Trung - Tây Nguyên như sau:

Trước tiên phải kể đến việc đầu tư, xây dựng phát triển các dự án kinh doanh du lịch: Các con đường, hệ thống cáp treo được xây dựng đã chia VQG, KBT thành nhiều mảnh, làm VQG, KBT trở nên hẹp hơn, sự di chuyển, kiếm ăn và sinh sản của một số loài động vật bị hạn chế, mối quan hệ giữa các giống loài khác nhau trong hệ sinh thái bị ảnh hưởng hoặc có thể bị cắt đứt. Mật độ đường giao thông và hệ thống cơ sở hạ tầng (cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống, bán hàng lưu niệm, điểm dừng chân...) cùng với tiếng động cơ các phương tiện giao thông, tiếng ồn của đoàn khách du lịch... hoàn toàn không phù hợp với yêu cầu bảo tồn và yêu cầu của du lịch sinh thái, trong một số trường hợp còn làm chết các loài động vật nhỏ (nhái, cóc, côn trùng, rắn, rết...). Các dự án xây dựng cáp treo tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, VQG Bạch Mã cần phải được xin ý kiến rộng rãi của các nhà khoa học và cộng đồng địa phương, đồng thời phải có đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng cũng như vận hành.

Việc xuất hiện của khách du lịch làm phát sinh các chất thải rắn, nước thải: Theo Ngân hàng Thế giới, ước tính mỗi năm Việt Nam đang mất đi ít nhất 69 triệu USD thu nhập từ ngành du lịch, do hệ thống xử lý vệ sinh nghèo nàn; ô nhiễm môi trường. Nước thải tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch không được xử lý đổ thẳng ra môi trường, là nguyên nhân đe dọa tới các hệ sinh thái và đa dạng sinh học; rác thải nhựa, túi nilon phát sinh trong quá trình gói, đựng đồ và sử dụng thức ăn, đồ uống đóng hộp của khách du lịch nếu không được thu gom, phân loại và xử lý trước khi thải ra môi trường sẽ đe dọa các loại động vật, đặc biệt là các loài động vật biển nếu chúng vô tình ăn phải hoặc mắc vào ngư lôi.

Hiện nay, nhiều dự án khác dưới hình thức phát triển du lịch sinh thái, du lịch tâm linh và

du lịch nghỉ dưỡng... được đề xuất triển khai ở trong và xung quanh các VQG Bạch Mã, VQG Phong Nha - Kẻ Bàng... tuy nhiên, trong quá trình khai thác lại chưa thực sự tuân thủ các nguyên tắc chỉ đạo (đối với các nhà điều hành du lịch, doanh nghiệp, cơ sở lưu trú; nguyên tắc chỉ đạo tại các điểm tham quan cụ thể; nguyên tắc chỉ đạo cho khách du lịch cắm trại; dã ngoại và du lịch tham quan; nguyên tắc chỉ đạo cho việc lập kế hoạch và chọn hướng đi; nguyên tắc chỉ đạo đối với người dân bản địa...) đã làm hoạt động du lịch sinh thái trở nên “méo mó” tiềm ẩn các nguy cơ phá vỡ, hủy hoại tính nguyên vẹn của các VQG và KBT.

Người dân địa phương khai thác quá mức các loài động, thực vật đặc hữu tại các VQG và KBT để phục vụ cho nhu cầu thưởng thức, mua về của khách du lịch dẫn đến đe dọa tuyệt chủng loài.

2.2. Nguyên nhân

Có thể xác định một số nguyên nhân gây tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học tại các VQG và KBT khu vực miền Trung - Tây Nguyên như sau:

- Thiếu kiểm soát đối với phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch.
- Khai thác quá mức tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên tại các VQG và KBT để phát triển du lịch.
- Quan hệ liên ngành trong quản lý môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam nói chung và khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng còn thiếu chặt chẽ.
- Phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường vẫn đang đứng trước nhiều thách thức.
- Nhiều khu du lịch sinh thái chưa quy hoạch phát triển cụ thể.

- Chưa có quy định, quy chế quản lý tốt nên có nhiều hoạt động du lịch xâm hại đến tài nguyên.

Cộng đồng địa phương chưa thực sự phát huy được hết vai trò, lợi ích chia sẻ từ hoạt động du lịch.

3. Giải pháp phát triển du lịch gắn với bảo tồn đa dạng sinh học tại các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn Miền Trung - Tây Nguyên

3.1. Định hướng sinh học của ngành du lịch Việt Nam

Luật du lịch, 2017: Quan điểm coi đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng để phát triển du lịch, đồng thời, du lịch có tiềm năng để hỗ trợ trở lại, bảo vệ đa dạng sinh học tốt hơn nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Với mục tiêu môi trường là phát triển du lịch “xanh”, gắn hoạt động du lịch với bảo vệ tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học, các dự án phát triển du lịch phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học.

Các chương trình hành động, hội thảo về phát triển du lịch gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; Phòng chống tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã... do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết hợp với các tổ chức như WWF; Traffic... và các địa phương.

Công cụ kỹ thuật bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học:

Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh quốc gia; Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch... Các bộ tiêu chí đều có những tiêu chí về bảo vệ hệ sinh thái; bảo tồn, nuôi trồng các loài động thực vật

hoang dã, hệ sinh thái, nguồn gen các loài sinh quý hiếm, bản địa...

Trong thời gian tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang và sẽ triển khai một số nghiên cứu và chương trình như: Tuyên truyền, triển khai ứng dụng mô hình bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường qua việc sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, giảm thải khí nhà kính; nghiên cứu sức chịu tải môi trường tại các khu du lịch; phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh (Chương trình nghiên cứu trọng điểm của Bộ 2019-2020)...

Các công trình và hoạt động trên sẽ đóng góp rất lớn trong việc quản lý hoạt động du lịch tại các VQG, KBT theo hướng ưu tiên bảo tồn đa dạng sinh học và sự phát triển bền vững cho các hệ sinh thái tự nhiên, giảm thiểu tác động tiêu cực.

3.2. Giải pháp phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học tại các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn khu vực miền Trung - Tây Nguyên

Trên cơ sở phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học tại các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, cần: i) Phát triển du lịch sinh thái, thân thiện với môi trường, có trách nhiệm với thiên nhiên và người dân bản địa; ii) Tăng cường đầu tư hỗ trợ cho phát triển các dịch vụ hỗ trợ du lịch tại các khu, điểm du lịch có tính đa dạng sinh học cao; iii) Hoàn thiện các nguyên tắc chỉ đạo lồng ghép các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học cho các đối tượng tham gia du lịch và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nguyên tắc trên; iv) Tích cực thực hiện các quy định tại Nghị định và công ước Quốc tế về Đa dạng sinh học hiện nay mà Việt Nam là thành viên (Công ước Quốc tế về Đa dạng sinh học;

Công ước Ramsar; Công ước Cites; Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học); v) Nghiên cứu xây dựng định mức và đối tượng phải thực hiện chi trả chi phí dịch vụ hệ sinh thái nhằm bảo tồn đa dạng sinh học tại các VQG và KBT; vi) Tăng cường công tác giáo dục bảo tồn nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của đa dạng sinh học đối với phát triển du lịch và lợi ích của cộng đồng địa phương; vii) Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các VQG và KBT nhằm tranh thủ nguồn lực và tri thức bản địa trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học; viii) Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị của đa dạng sinh học; ix) Nghiên cứu sức chịu tải, đồng thời mở rộng phát triển du lịch ra vùng đệm của các VQG và KBT nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học khu vực vùng lõi; x) Nghiên cứu thiết lập các tuyến du lịch sinh thái xuyên biên giới với các nước láng giềng như Lào và Campuchia; xi) Lồng ghép tuyến các hoạt động du lịch sinh thái trên rừng và dưới biển, các hoạt động du lịch sinh thái biển như : ngắm san hô, câu cá, đua thuyền, vui chơi, giải trí, tắm biển, hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng và chữa bệnh,...

Trên cơ sở các định hướng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần phối hợp với các Bộ/ban/ ngành, các địa phương và các tổ chức xã hội để triển khai các hoạt động, chương trình nghiên cứu, tuyên truyền phát triển du lịch theo hướng ưu tiên bảo tồn đa dạng sinh

học và sự phát triển bền vững cho các hệ sinh thái tự nhiên.

Kết luận

Trong thời gian tới, cùng với tăng trưởng lượng khách du lịch và xu hướng du lịch trở về với thiên nhiên ngày càng phổ biến, du lịch tại VQG/Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) chắc chắn sẽ ngày càng gia tăng. Việc gia tăng khách du lịch, tập trung quá đông khách du lịch tại một thời điểm vượt sức chứa của VQG/KBTTN và các hành vi không phù hợp của khách du lịch là những nguyên nhân chính tác động đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học của VQG/KBTTN. Sự suy giảm các loài động, thực vật sẽ kéo theo các sự thay đổi trong cấu trúc hệ sinh thái từ đó hình thành nên hàng loạt các diễn thế sinh thái làm biến đổi cảnh quan, do đó cần phải có nhiều biện pháp bảo tồn và quản lý chặt chẽ của chính quyền địa phương cũng như ý thức của cộng đồng. Bên cạnh đó, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp công nghệ, kỹ thuật và quản lý, đặc biệt phối hợp giữa các cơ quan có liên quan nhằm giảm thiểu các tác động đến hệ sinh thái, cảnh quan du lịch thông qua việc lựa chọn các vị trí trong các hoạt động thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động du lịch. Việc thực hiện tốt kế hoạch quản lý và giám sát phát triển du lịch không chỉ góp phần tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo mà còn bảo vệ và làm giàu thêm đa dạng sinh học, nâng cao đời sống cho cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2018). *Kỷ yếu Diễn đàn đối tác về Đa dạng sinh học Kỷ niệm 25 năm đồng hành cùng Công ước đa dạng sinh học*, Hà Nội.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2016). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường khu vực Tây Nguyên*, Kon Tum.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2017). *Kỳ yếu Diễn đàn du lịch Miền Trung - Tây Nguyên hướng tới đăng cấp thương hiệu*, Quảng Nam.
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018). *Bộ tiêu chí bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch*, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 2473/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
6. Tổng cục Lâm Nghiệp (2015). *Vườn Quốc gia Việt Nam*. Nxb Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.

Thông tin tác giả:

1. Dư Văn Toán, TS

- Đơn vị công tác: Viện nghiên cứu biển và hải đảo
- Địa chỉ email: duvantoan@gmail.com

2. Nguyễn Thùy Vân, Th.S

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu phát triển du lịch
- Địa chỉ email: van.itdr@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/11/2018

Ngày nhận bản sửa: 18/1/2019

Ngày duyệt đăng: 15/2/2019